

User Story_ Phân công nhân viên gii hn theo phòng ban /chc v

	Nghip v		IT	
	Ngì lp	Ngì duy	Ngì lp	Ngì duy
Tên, Chc danh				
Ngày ký				
Jira Link	[BPMKVH-4301] Phân công nhân viên gii hn theo phòng ban/chc v - Jira			

1. Card (Mô t tính nng)

Là ngì phân công công vic, tôi mun gii hn hin th thông tin ngì c phân công theo phòng ban ca ngì phân công

2. Confirmation/ Acceptance Criteria (Tiêu chí nghiệm thu)

- Tôi mun danh sách ngì c phân công hin th gii hn ch nhng ngì thực phòng ban ca ngì phân công
 - Thêm trng **Phòng ban** và ly mc nh thông tin phòng ban ca ngì ang thực hin công vic, cho phép sa li
 - Thông tin phân công ch ly lên tài khon ca nhân viên thực **phòng ban** c chn trc ó
 - Chuyñ Tên nhân viên thành Tên hin th (VD: **Mo Vu Thi (TNTECH-GPTC-BH-NH BA-OS)**)
- Lit kê các màn cn gii hn ngì c phân công ti các bc t A1.01 (**A Trung check li**):
 - A1.01: Lp YCMS: Phân công nhân s phê duy (Ngoài tng tin)
 - A1.02-01.a: Trng ban tip nhn phân công giám c ph trách + Giám c ban qun lý TK tip nhn và phân công cho nhân
 - A1.02-02.a: Trng ban QLDA tip nhn phân công giám c ph trách + Giám c ban qun lý TK tip nhn và phân công cho nhân viên
 - A1.02-03.a: Giám c DT & tip nhn phân công + Giám c TT KSCP phân công CBNV soát xét HSM
 - A1.02-02.b: Trng ban QLTK tip nhn và phân công cho Giám c Chuyên môn ban QLTK + Giám c chuyên môn BQLTK tip nhn và phân công cho nhân
 - A1.02 (Phân công ch nhim và cung cp bn v thit k) : Trng ban QLTK phân công ch nhim d + Ch nhim phân công giám c chuyên môn + Giám c chuyên môn phân công nhân viên
 - A1.02 (Lp phm vi công vic và tiêu chí thí nghiệm) : Trng ban QLDA phân công giám c ph + Giám c ban QLDA phân công nhân viên
 - A1.02 (Lp BoQ): Trng ban KH&QLTC phân công cho giám c ph trách + Giám c d toán phân công cho nhân viên
 - A1.02 (Tng hp HSMT) : Giám c KSCP phân công nhân viên thực hin
 - A1.03: Giám c phòng t vn giá và u thu phân công nhân viên ph trách
 - A1.06: M thu phân công
 - A1.09: Lp báo cáo thu
 - Trng ban KSXD phân công
 - Giám c KSXD phân công
 - Nhân viên KSXD lp báo cáo mu 2**
 - A1.11-Son tho hp ng: Giám c k hoch tng hp phân công nhân viên
 - ánh giá nhà cung cp:
 - Nhân viên mua hàng to yêu cu ánh giá nhà cung cp
 - Trng n v/b phn phân công nhân viên ánh giá nhà cung cp**

3. Conversation (Mô t chi tit)

3.1 UIUX:

3.2 Lung:

- Activity Diagram:
- Sequence Diagram:
- Flowchart:

3.3 API Spec: <gn link tài liu mô t API vào ây>

API Spec Document

Method		URL	
--------	--	-----	--

1. Headers

STT	Field	Source Data Type / Length	Description	Sample Values

2. Body

STT	Path	Field	Data Type / Length	Description	Note	Sample Values

3. Response / Incoming Data Specification

STT	Field	Data Type / Length	Description	Note	Sample Values

3.4 Mô tả các trường dữ liệu trên màn hình:

Field (Trường dữ liệu)	Type (Kiểu dữ liệu)	Required (Bắt buộc)	Validation (Quy định)	Description (Mô tả)
Username	Text	Yes	Maxlength = 50	
Password	Text	Yes	Maxlength = 50	